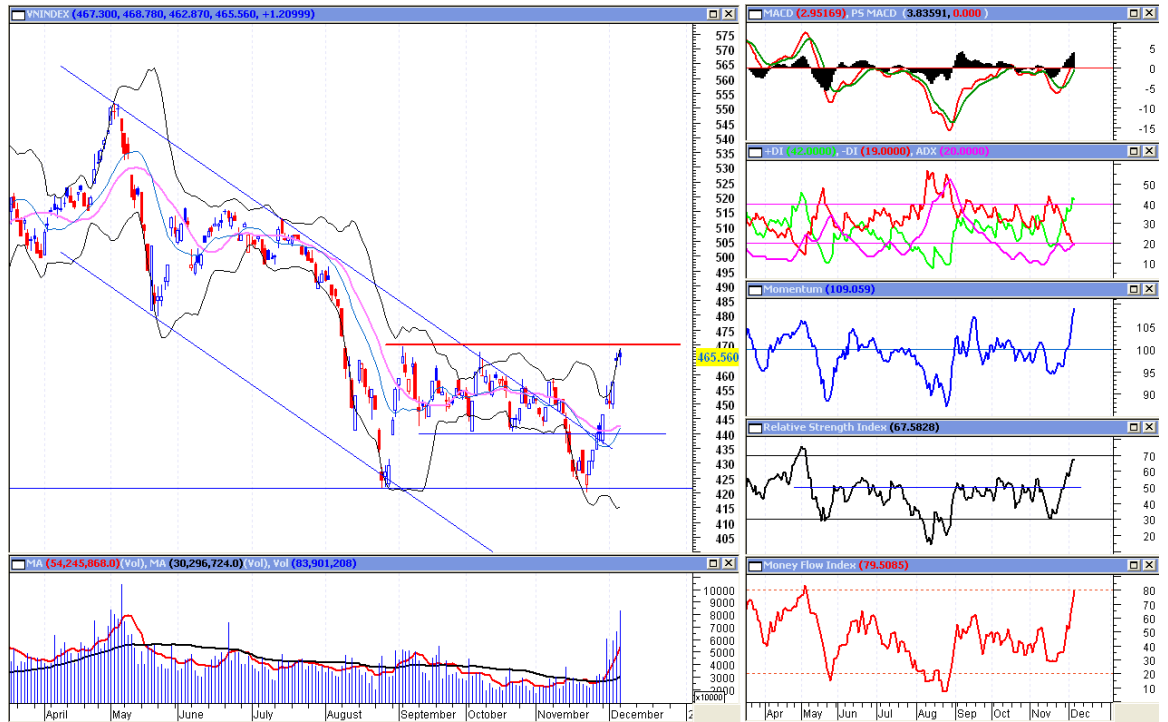


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:
Khối lượng
giao dịch gia
tăng



Hiện tượng giằng co diễn ra mạnh hơn trên thị trường khi VN-Index tiến tới mức kháng cự trung hạn 469 – 470 điểm. Trong phiên, nhà đầu tư đẩy mạnh mua vào nhưng sức cầu không đủ lớn để đẩy VN-Index vượt qua mức kháng cự 469 điểm. Thậm chí, VN-Index đã có hơn một tiếng đồng hồ dao động gần mức kháng cự này trước khi điều chỉnh giảm về cuối phiên.

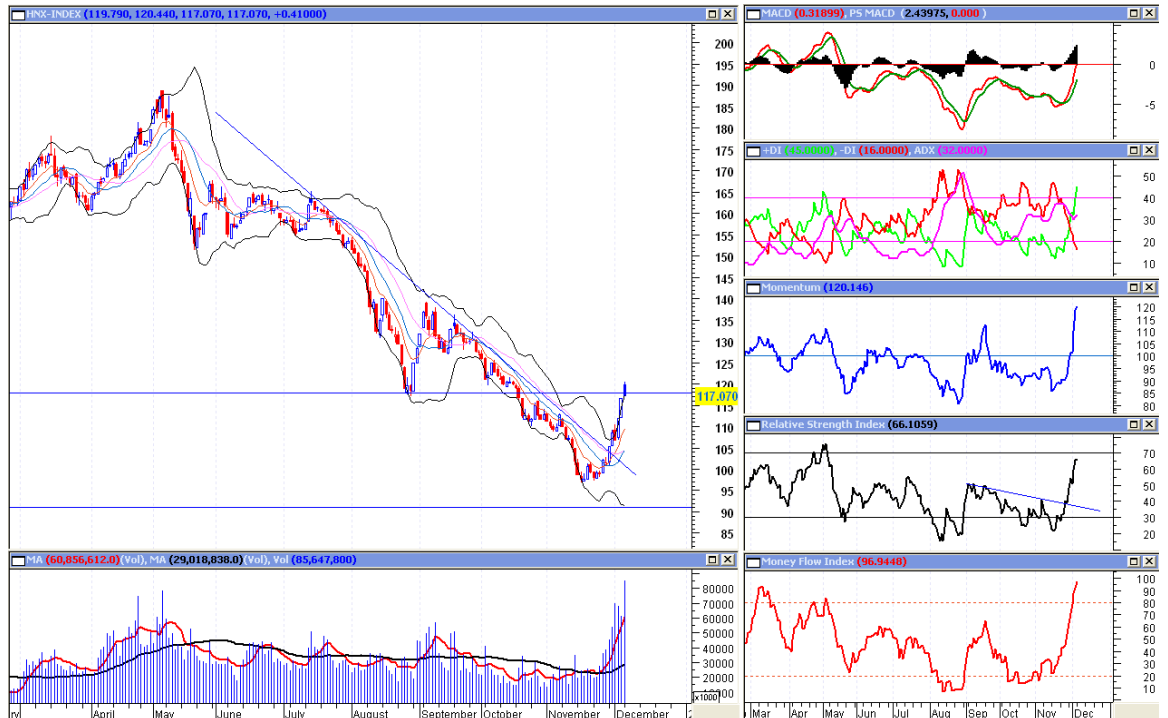
Thanh khoản thị trường gia tăng mạnh mẽ với 96,7 triệu cổ phiếu giao dịch, tương đương 2.392 tỷ đồng giá trị. Chỉ tính riêng giao dịch khớp lệnh, cũng có tới 83,9 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng. Trong khi khối lượng tăng mạnh, đà tăng của VN-Index đã chậm lại. Phiên giao dịch hôm nay, chỉ số chỉ tăng 1,21 điểm, tương đương 0,26% với mức đóng cửa tại 465,56 điểm. Số cổ phiếu tăng trần trong phiên giao dịch hôm nay giảm xuống chỉ còn 70 cổ phiếu và có 6 cổ phiếu giảm sàn. Một số cổ phiếu thu hút dòng tiền mạnh trong phiên giao dịch hôm nay gồm SSI, GMD, TLH, NVT...

Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ ba liên tiếp với mức bán ròng đạt 33 tỷ đồng. Phiên giao dịch này, nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục được khối ngoại bán mạnh, đứng đầu là cổ phiếu ITA, tiếp theo là các cổ phiếu như QCG, REE, LCG. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh gồm SSI, VSH, STB và HAG.

Lượng giao dịch tăng mạnh trong phiên hôm nay. Để thị trường tiếp tục đà tăng thì cần phải có lượng tiền mới vào. Bằng không, thị trường rất dễ điều chỉnh tại khu vực 470 điểm nhạy cảm này. Một số nhóm cổ phiếu tiếp tục thu hút dòng tiền đầu cơ tham gia mạnh mẽ, tiêu biểu như nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán và bất động sản. Sự phân hóa

diễn ra nhanh hơn với một số cổ phiếu tiếp tục tăng và một số cổ phiếu suy giảm. Trong vài phiên tới, nhà đầu tư cần quan sát diễn biến thị trường tại 470 điểm. Nếu đà tăng giá bị yếu đi và khối lượng giao dịch cổ phiếu tiếp tục > 90 triệu cổ phiếu trong 2 phiên tới thì xác suất cao là con sóng đã kết thúc. Trong trường hợp ngược lại, khối lượng giao dịch < 65 triệu cổ phiếu thì thị trường vẫn có thể tiếp tục tăng.

HNX:



Hiện tượng chốt lời không chỉ diễn ra mạnh mẽ trên HSX, nhà đầu tư cũng đẩy mạnh bán ra trong phiên giao dịch hôm nay ngay sau khi HNX-Index vượt qua mức kháng cự 116 – 117 điểm. Tại hầu hết các cổ phiếu, nhà đầu tư đẩy mạnh bán ra với lượng lớn như KLS, PVX, VND, SCR, SHN... Tuy nhiên, BVS vẫn gây chú ý khi duy trì mức dư mua trần lên tới 2,4 triệu cổ phiếu. Kết thúc phiên giao dịch, HNX-Index tạm dừng tại mức 117,07 điểm, tăng 0,41 điểm, tương đương 0,35% so với phiên giao dịch trước.

Thanh khoản tại HNX-Index đạt mức cao kỷ lục với 85,6 triệu cổ phiếu được giao dịch, tương đương 1.712 tỷ đồng giá trị. Dòng tiền đang vận động với quy mô lớn, cho thấy sức nóng của thị trường. Tuy nhiên, chỉ báo MFI đã tiến tới mức 96,94% cho thấy hiện tượng quá mua đang diễn ra, đi kèm rủi ro điều chỉnh giảm của thị trường.

Hiện tượng tăng trưởng nóng của hầu hết các cổ phiếu niêm yết trên HNX khiến nhà đầu tư sẵn sàng chốt lời khi điều kiện thị trường có diễn biến không thuận lợi. Tuy nhiên, với một phiên điều chỉnh, việc kết luận xu thế kết thúc là chưa đủ cơ sở. Rủi ro đảo chiều của thị trường đang tăng, nhà đầu tư nên căn cứ vào các diễn biến sàn HOSE để có quyết định tiếp tục nắm giữ cổ phiếu hay bán ra.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Các cổ phiếu thuộc PVN có sự phân hóa mạnh trong phiên giao dịch hôm nay với 15 cổ phiếu tăng giá và 10 cổ phiếu giảm giá, 2 cổ phiếu đứng giá. Các cổ phiếu như PGS, PVA, PVV tiếp tục đóng cửa tại mức giá trần, trong khi đó, các cổ phiếu như PVL, PSI và PFL đóng cửa giảm điểm mạnh so với phiên giao dịch trước đó. Trung bình nhóm cổ phiếu ngày tăng 0,9% so với phiên trước và khối lượng giao dịch đạt 25,2 triệu cổ phiếu.

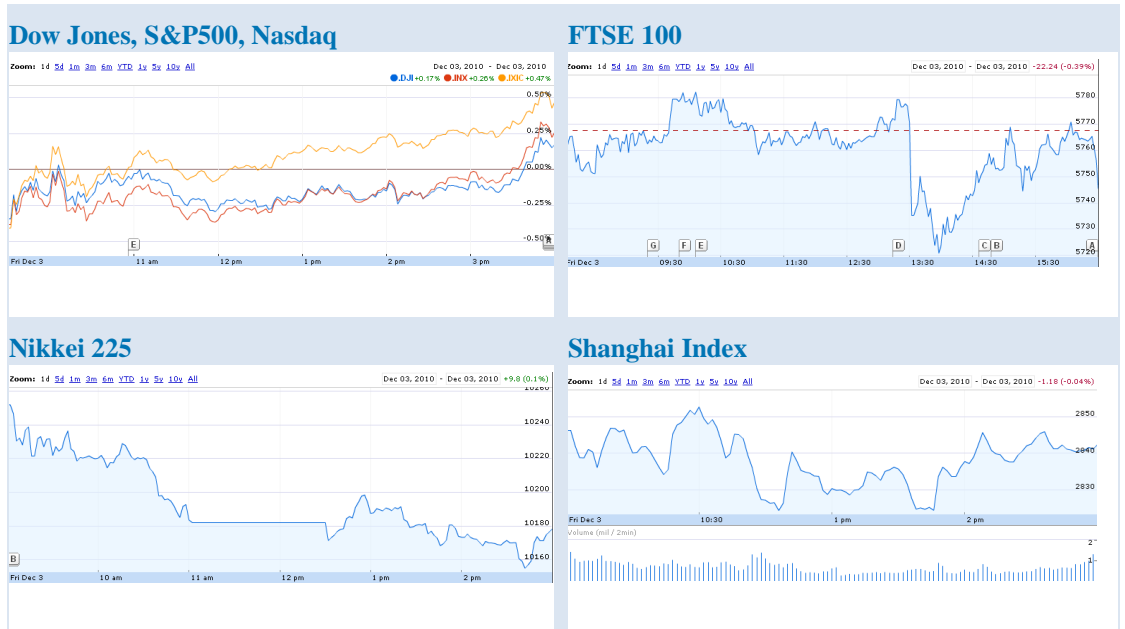
Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 06/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20,300	977,200	↑ 2.01	1.53	8.73	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12,400	374,200	↑ 5.08	1.59	129.71	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	15,000	774,800	↓ -3.85	1.27	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	39,400	1,534,680	↑ 6.78	2.59	3.14	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	16,700	533,900	→ 0.00	1.43	6.91	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	14,300	871,800	↓ -5.30	0.89	11.13	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	48,400	523,500	↑ 6.84	2.59	7.05	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	27,000	1,037,100	↓ -3.23	2.08	6.89	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	21,300	202,100	↓ -2.29	1.89	8.98	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	15,700	238,800	↑ 1.95	0.70	11.79	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,100	534,100	↓ -2.05	1.77	8.44	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	16,100	3,028,200	↓ -5.85	1.43	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	14,100	190,600	↑ 1.44	0.80	26.52	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26,700	665,000	↑ 1.14	2.20	6.99	HNX
15	PVV	CTCP Tư vấn Xây dựng Vinaconex - PVC	16,400	269,600	↑ 6.49	1.35	6.37	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	22,800	7,983,300	↓ -0.44	1.51	7.35	HNX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,000	1,077,520	↑ 0.29	2.36	8.09	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	18,200	765,490	↑ 2.25	1.09	7.43	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,100	92,770	↓ -2.57	3.05	5.04	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	14,000	969,060	↑ 2.19	0.59	15.48	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51,000	608,520	→ 0.00	3.86	14.60	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	22,500	302,150	↓ -1.75	1.70	45.86	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	11,100	502,560	↓ -0.89	0.94	43.61	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	18,100	623,230	↑ 4.02	1.64	8.18	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,100	123,500	↑ 4.31	1.03	9.37	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15,500	225,310	↑ 3.33	1.46	6.66	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	12,000	203,820	↑ 4.35	1.13	15.12	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11,100	4,300	↓ -9.76	0.99	N/A	UPCOM
29	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,400	15,600	↓ -3.03	0.65	N/A	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
31	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9,400	60,200	↓ -4.08	0.85	N/A	UPCOM
32	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,900	12,800	↓ -5.95	N/A	N/A	UPCOM
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,500	-	→ 0.00	0.55	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Thị trường chứng khoán
toàn cầu khởi sắc phiên
cuối tuần

Thế giới: Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm phiên cuối tuần, chốt phiên với mức tăng trên 2% so với cuối tuần trước, Dow Jones tiến sát 11.400. Giới đầu tư tiếp tục lạc quan về triển vọng khu vực bán lẻ và tiêu dùng cuối năm, mặc dù thông tin về thị trường lao động không như kỳ vọng. Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 11 tăng lên 9,8%, vượt dự báo của các nhà kinh tế.

Tình hình tại Eurozone chưa có nhiều chuyển biến thực sự, tuy nhiên sự lo lắng trong tuần vừa rồi về khả năng sụp đổ của Tây Ban Nha có phần thái quá. Cuối tuần này, Tây Ban Nha tuyên bố sẽ không cần cứu EU/IMF. Trước đó, ECB tiếp tục duy trì lãi suất mục tiêu 1% nhằm hỗ trợ sự hồi phục kinh tế, đồng thời cơ quan này tiếp tục thực hiện chương trình mua lại trái phiếu chính phủ các quốc gia thành viên, một động thái được kỳ vọng sẽ giúp ổn định thị trường trái phiếu chính phủ trong khu vực. Động thái của ECB cũng góp phần ổn định tâm lý giới đầu tư, lãi suất trái phiếu chủ chốt của các quốc gia eurozone giảm nhẹ sau phiên họp của ECB.

Thị trường chứng khoán Thượng Hải và Hồng Kông vẫn chịu tác động tiêu cực từ các biện pháp thắt chặt tiền tệ, rút bớt thanh khoản của Trung Quốc. Giới phân tích cho rằng trong Trung Quốc có thể tiếp tục chính sách này trong năm tới nhằm hạn chế luồng tiền nóng đang đổ vào thị trường này dưới tác động của chính sách mở rộng tiền tệ tại các nước đang phát triển. Mặc dù chính sách tiền tệ bị thắt chặt, khu vực sản xuất tại đây vẫn giữ được đà tăng trưởng mạnh trong thời gian vừa qua, lý do có thể làm nguôi mối quan ngại sự chững lại của nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới sẽ ảnh hưởng tới đà hồi phục toàn cầu.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Giá hàng hóa thế giới **Giá vàng vượt 1.400 USD/oz.** Thông tin thiếu khả quan từ thị trường lao động Mỹ đẩy giá vàng tăng mạnh trong phiên cuối tuần, 3/12 tại thị trường New York, đóng cửa vượt ngưỡng 1.400 USD/oz, lần gần nhất giá vàng vượt mốc này là tháng 11. Vào 10:18 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.411,45 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.411,4 USD/oz.

Giá dầu lên mức cao nhất trong vòng 2 năm trở lại đây. Giá dầu kỳ hạn tiếp tục chuỗi 4 phiên tăng giá liên tiếp vào buổi sáng thứ 2 đầu tuần nhờ đồng USD yếu đi sau thông tin thiếu khả quan từ thị trường lao động. Tại thời điểm 10:35 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn giao dịch quanh mức 89,34 USD/thùng, giá dầu brent giao tháng 10 tại London ở mức 91,64 USD/thùng.

Xuất khẩu cà phê tháng 12 của Việt Nam có thể giảm 33%. Theo hãng tin Reuters trích nguồn tin trong nước, xuất khẩu cà phê tháng 12 của Việt Nam có thể đạt 97.000 tấn, giảm 33% so với cùng kỳ năm 2009. Tuần trước, giá cà phê trong nước đã giảm khoảng 2% do bắt đầu vào vụ thu hoạch tại tây nguyên. Giá 1 tấn cà phê robusta tại Dak Lak giảm xuống 33,5-33,6 triệu VND vào thứ Ba tuần trước, giảm khoảng 1,6% so với tuần trước đó. Nông dân vẫn đang chờ mưa dứt để đẩy nhanh tiến độ thu hoạch vụ cà phê.

Xuất khẩu cà phê arabica chất lượng cao tiếp tục lạc quan. Theo các nhà phân tích thuộc F.O. Licht dự báo, xuất khẩu cà phê arabica sạch thế giới sẽ tăng trong niên vụ hiện nay nhờ sản lượng của Colombia đã hồi phục trở lại với 9,6 triệu bao trong niên vụ bắt đầu từ tháng 10/2010 sau 2 năm giảm liên tiếp nhưng dự trữ giảm sâu sẽ giữ cho các cân cung cầu ổn định.

Giá cà phê arabica đã leo lên mức cao nhất 13 năm rưỡi trong tuần trước khi giao dịch trên 2,20 USD/lb do nhu cầu mua của các quỹ hàng hoá và nguồn cung khan hiếm một phần bởi sản lượng thấp từ Colombia. Trong năm nay, giá cà phê đã tăng hơn 55%.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138.00	956,900	10,000	28/12/2010	Từ 12/09/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	0
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 12/06/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 12/06/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010
-----------------------------------	-----	---------	------------

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	UPCOM		03/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	01/12/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	26/11/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	26/11/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	26/11/2010
Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX		25/11/2010
CTCP Thủy sản Getranco	HNX		25/11/2010
CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	HSX		25/11/2010

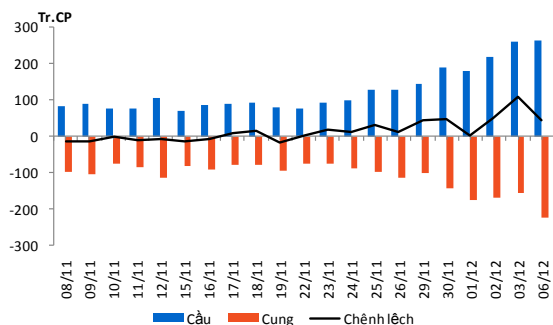
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
Cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	HNX			17/12/2010
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX	153.28		17/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn	PXL	HSX	827.22		09/12/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	VKC	HNX	130.00		08/12/2010

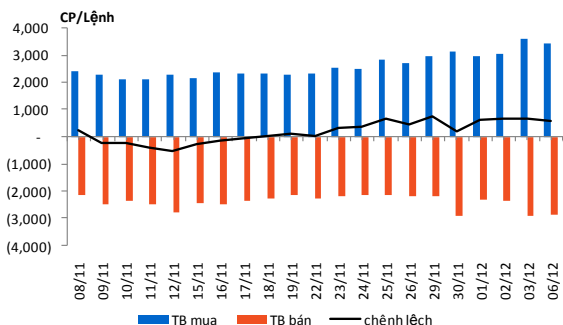
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

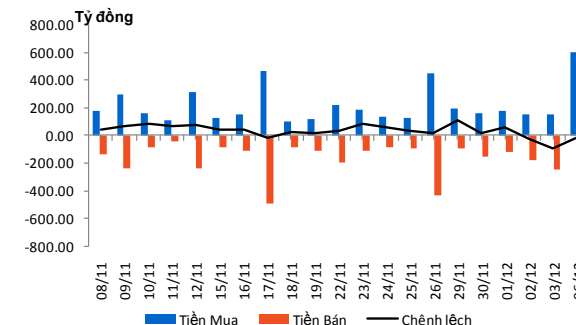
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

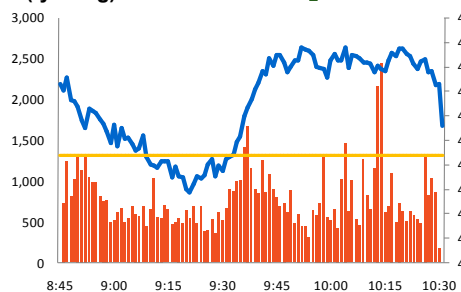


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



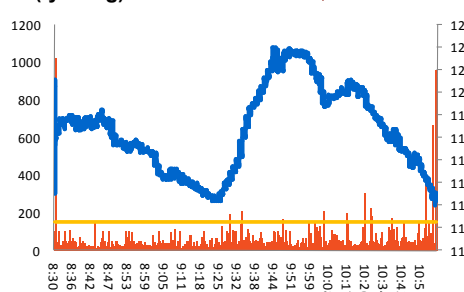
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	465.56 ↑	1.21	0.26%
KLGD (triệu ck)	96.78 ↑	24.87	34.58%
GTGD (tỷ đồng)	2,392.65 ↑	843.89	54.49%
Tổng cung (triệu ck)	118.30 ↑	27.89	30.85%
Tổng cầu (triệu ck)	158.56 ↑	5.67	3.71%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	13.52 ↑	9.42	229.85%
KL bán (triệu ck)	15.64 ↑	8.97	134.56%
Giá trị mua (tỷ đồng)	554.55 ↑	415.48	298.76%
Giá trị bán (tỷ đồng)	588.17 ↑	398.21	209.63%



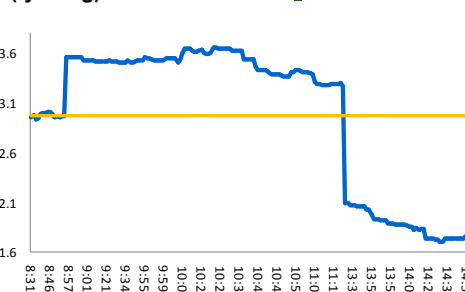
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	117.07 ↑	0.41	0.35%
KLGD (triệu ck)	87.76 ↑	23.59	36.77%
GTGD (tỷ đồng)	1,761.07 ↑	531.33	43.21%
Tổng cung (triệu ck)	103.48 ↑	39.79	62.48%
Tổng cầu (triệu ck)	106.72 ↓	-2.34	-2.14%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.35 ↑	1.52	183.48%
KL bán (triệu ck)	1.69 ↓	-1.26	-42.59%
Giá trị mua (tỷ đồng)	49.68 ↑	33.70	210.83%
Giá trị bán (tỷ đồng)	39.64 ↓	-20.81	-34.43%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.77 ↓	-1.19	-2.77%
KLGD (triệu ck)	0.39 ↓	-0.62	-61.10%
GTGD (tỷ đồng)	4.20 ↓	-5.31	-55.85%
Tổng cung (triệu ck)	0.97 ↓	-0.24	-19.47%
Tổng cầu (triệu ck)	0.54 ↓	-0.65	-54.33%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.01	-69.72%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.05 ↓	-0.05	-51.40%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	27,900	29,200	4.66	217,266
REE	17,400	17,800	2.30	106,175
VNM	85,000	84,500	-0.59	96,393
FPT	69,000	68,500	-0.72	88,622
STB	15,600	15,400	-1.28	88,230

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DCT	10,000	10,500	500	5.00
LCG	32,000	33,600	1,600	5.00
LGL	20,000	21,000	1,000	5.00
MTG	10,000	10,500	500	5.00
VNH	10,000	10,500	500	5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
RIC	14,200	13,500	-700	-4.93
DVD	51,000	48,500	-2,500	-4.90
VNG	16,800	16,000	-800	-4.76
DLG	29,500	28,100	-1,400	-4.75
VTF	17,100	16,300	-800	-4.68

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VNM	93,500	VNM	94,259
HAG	67,476	FPT	54,820
FPT	65,106	HAG	51,279
SSI	34,252	ITA	36,747
DPM	26,517	REE	29,941

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	22,900	22,800	-0.44	185,272
KLS	15,500	16,200	4.52	175,862
SCR	28,800	29,900	3.82	111,615
VND	19,500	20,500	5.13	78,813
VCG	27,800	27,100	-2.52	65,425

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HHG	10,000	10,700	700	7.00
VHH	10,000	10,700	700	7.00
SDC	18,600	19,900	1,300	6.99
SDY	12,900	13,800	900	6.98
HAT	21,500	23,000	1,500	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LBE	11,500	10,700	-800	-6.96
TAG	49,100	45,700	-3,400	-6.92
CMC	21,800	20,300	-1,500	-6.88
SDG	32,000	29,800	-2,200	-6.88
HHC	31,000	28,900	-2,100	-6.77

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	17,668	BVS	10,850
SCR	6,068	PVS	7,345
PVI	2,662	SCR	5,910
KLS	1,853	PVX	5,759
DBC	1,811	KLS	1,891

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
UDJ	13,500	12,800	-5.19	1,055
PSB	9,800	9,400	-4.08	568
BTW	8,100	7,500	-7.41	341
HIG	20,000	20,000	0.00	216
SPC	13,000	14,200	9.23	194

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CT3	9,000	9,900	900	10.00
PPP	9,300	10,200	900	9.68
SPC	13,000	14,200	1,200	9.23
PMT	5,500	6,000	500	9.09
IN4	13,800	15,000	1,200	8.70

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	39,400	27,000	-12,400	-31.47
ACC	28,000	25,200	-2,800	-10.00
VCT	12,200	11,000	-1,200	-9.84
DBM	27,500	24,800	-2,700	-9.82
NBW	26,500	23,900	-2,600	-9.81

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HPT	49		0

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339